

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ Đ  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 74/2023/HS-ST

Ngày: 30 - 5 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sỹ Trinh và Ông Vũ Văn Diệm

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Văn Quyết - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm T lý số 66/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Xuân T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1985 tại B; nơi đăng ký thường trú ấp 02, xã H, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Vũ Xuân T, sinh năm 1956 và bà Bùi Thị N, sinh năm 1962; bị cáo có 03 người em, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1997; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không.

Tiền án 02:

Ngày 08/10/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 01 (một) năm tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" tại Bản án số 122/2019/HS-ST ngày 08/10/2019.

Ngày 09/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù tại Bản án số 122/2019/HS-ST ngày 08/10/2019, tổng hình phạt chung của 02 bản án là 02 (hai) năm tù tại Bản án số: 33/2020/HS-ST ngày 09/6/2020. (*Chấp hành xong hình phạt ngày 28/6/2021, chưa được xóa án tích*)

Nhân thân:

Ngày 13/12/2003, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" tại Bản án số 15/HSST ngày 13/12/2003.

Ngày 02/4/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" tại Bản án số 46/2013/HSPT ngày 02/4/2013.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:*

Ông Trần Đình N, sinh năm 1958 (có mặt). Trú tại: Ấp 3, xã H, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Vũ Xuân T, sinh năm 1956 (có mặt). Trú tại: Ấp 02, xã H, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 02/3/2023, Vũ Xuân T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu trắng biển số: 93P2-368.58 đến nhà một người quen tại huyện P, tỉnh Bình Phước để chơi. Khi đi ngang qua khu dân cư “Phượng Hoàng” thuộc ấp 3, xã H, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, T nhìn thấy có một công trình xây dựng đang thi công không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này T dựng xe mô tô bên ngoài rồi đi bộ vào bên hông căn nhà thì phát hiện 01 tấm banem bằng sắt để bên cạnh căn nhà, T dùng hai tay khiêng tấm sắt để lên yên xe rồi điều khiển xe chạy về hướng khu đô thị “Cát tường Phú Hưng” thuộc ấp 6, xã H. Khi đi đến đoạn đường Trường Chinh thuộc ấp 6, xã H, thành phố Đ, T gặp một người phụ nữ khoảng 50 tuổi (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi xe đạp mua phế liệu. T bán tấm banem vừa trộm được cho người phụ nữ này được số tiền 70.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ ngày 03/3/2023 T tiếp tục nảy sinh ý định đến trộm các tấm sắt để bán ve chai lấy tiền tiêu xài. T điều khiển xe mô tô 93P2-368.58 đi đến Công trình đang xây dựng. Tới nơi, T quan sát xung quanh không có người trông coi nên chạy xe vào bên hông nhà và quay đầu xe hướng ra ngoài đường. Sau đó, T khiêng 02 tấm ba nem bằng sắt lên trên đặt lên yên xe. Khi đang chắt lên xe thì bị ông Trần Đình N cùng con trai là anh Trần Đình L chạy ra phát hiện bắt giữ T cùng tang vật giao Công an xã H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 08/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Đ, kết luận: Tại thời điểm tháng 3/2023 trị giá của:

02 tấm kim loại bằng sắt, kích thước (50x100)cm, đã qua sử dụng, tổng trọng lượng là 12,4kg là: 107.880 đồng (*Một trăm lẻ bảy nghìn, tám trăm tám mươi đồng*).

Tại Bản cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 12/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Vũ Xuân T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Xuân T mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và hiện đang bị tạm giam nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho ông Vũ Xuân T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu trắng, biển số: 93P2-368.58 đã qua sử dụng, chưa kiểm tra tình trạng của xe; Trả lại cho bị cáo Vũ Xuân T 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng chưa kiểm tra tình trạng của máy; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 70.000 đồng.

Bị cáo Vũ Xuân T tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do không có việc làm ổn định muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 12 giờ ngày 02 và 03/3/2023, Vũ Xuân T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 03 tấm kim loại bằng sắt, kích thước (50x100)cm, đã qua sử dụng, tổng trọng lượng là 12,4kg có giá trị **107.880 đồng** của ông Trần Đình N tại ấp 3, xã H, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Mặc dù tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 107.880 đồng; Tuy nhiên trước đó bị cáo đã bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, hoàn toàn nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi phạm tội nhưng vì mục đích có tiền để tiêu xài mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy

hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Vì vậy cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Xuân T trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

Đối với ông Vũ Xuân T (cha của T) cho T mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu trắng, biển số: 93P2-368.58. Quá trình điều tra xác định, ông T không biết T sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ không đặt vấn đề xử lý hình sự đối với ông T.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu trắng, biển số: 93P2-368.58. Quá trình điều tra xác định, ông T không biết việc bị cáo T sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội nên cần trả lại cho ông Vũ Xuân T là chủ sở hữu hợp pháp;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng chưa kiểm tra tình trạng của máy cần trả lại cho bị cáo do không liên quan đến việc phạm tội;

Đối với số tiền 70.000 đồng thu giữ của bị cáo là tài sản có được từ việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

### **2. Về hình phạt:**

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 03/3/2023.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 46; 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên trả lại cho ông Vũ Xuân T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision biển số: 93P2-368.58 (xe đã cũ không chạy được, không kiếng hậu, không kiểm tra được số khung, số máy và các thiết bị khác bên trong).

Trả lại cho bị cáo Vũ Xuân T 01 điện thoại di động (ĐTDD) hiệu Nokia 105 màu đen, đã cũ không lên nguồn

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 70.000 đồng (01 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0002122, quyển số 0043, ký hiệu D47/2017 ngày 18/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

#### **4. Về án phí sơ thẩm:**

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Xuân T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

#### **5. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS Thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA Thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đức Hùng**

